TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 282/2018/HSST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Quang Khải
2. Bà Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 284/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST- HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vì Văn P.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại Điện Biên. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 5, xã Thanh Yên, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Vì Văn D, sinh năm 1972. Con bà: Vì Thị L, sinh năm 1976. Bị cáo có vợ: Cà Thị Thúy H, sinh năm 1999. Bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/10/2018, Vì Văn P đi bộ một mình từ nhà ở đội 5, xã T, huyện Đ đến khu vực giữa đội 5, xã T, huyện Đ mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây P đã gặp và mua được 02 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy P cầm gói Methamphetamine ở tay trái và đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu P không biết. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi P đang ở dưới sàn nhà và chuẩn bị lấy Methamphetamine ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của P 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 02 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 16/10/2018 đã xác định: Tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Vì Văn P có khối lượng là 0,19 gam (trích 0,09 gửi giám định).

Tại bản kết luận giám định số 34/GĐ-PC09 ngày 01/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn P là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKSĐB ngày 16/11/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Vì Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 65/BLHS năm 2015; Điều 69 Luật thi hành án hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn P một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 12 giờ ngày 16/10/2018, Vì Văn P đi bộ từ nhà ở đội 5, xã T, huyện Đ đến khu vực giữa đội 5, xã T, huyện Đ mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây P đã gặp và mua được 02 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy P cầm gói Methamphetamine ở tay trái và đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu P không biết. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi P đang ở dưới sàn nhà và chuẩn bị lấy Methamphetamine ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của P 02 viên Methamphetamine khối lượng 0,19gam. Hành vi của bị cáo hoàn toàn phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Biên bản khám xét; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,19 gam, kết luận giám định là Methamphetamine. Với hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án theo Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy:

Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ tỉnh Điện Biên, bản thân học hết lớp 10/12 nghỉ học, năm 2016 kết hôn với Cà Thị Thúy H và có một người con, năm 2017 sử dụng ma túy. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm trong đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Vì Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông Vì Văn L sống cùng gia đình và có công chăm sóc bị cáo từ nhỏ. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy bị cáo mua ma túy khối lượng ít trên mức khởi điểm đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đem về nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận trong thời gian sinh sống tại đội 5, xã T, huyện Đ luôn chấp hành tốt đường lối chủ chương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước không vi phạm gì, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức độ phạm tội của bị cáo có khả năng tự cải tạo và cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng về án treo. HĐXX thấy rằng bị cáo đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 65/BLHS, cho bị cáo cải tạo tu dưỡng rèn luyện trong môi trường bình thường dưới sự giám sát của gia đình

và chính quyền địa phương để bị cáo có cơ hội cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản gì hiện sống cùng bố mẹ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp và làm thuê ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc 02 viên Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộcThái khoảng 40 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,19 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Khoản 4 Điều 328/BLTTHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Vì Văn P 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày 28/11/2018. Tuyên trả tự do cho bị cáo P ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vì Văn P cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND xã T có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,19 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự h vào ngày 21/11/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Vì Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2018)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HS NVCA huyện Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh ĐB;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên